

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/2006/CT-BNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2006

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lực lượng Kiểm lâm

Công nghệ thông tin có tầm quan trọng đặc biệt đối với các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm thúc đẩy sự phát triển công nghệ thông tin phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngày 17/10/2000 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 58/CT/TW về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ngày 24/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT/TW; ngày 17/6/2002 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 2242/QĐ-BNN/KH phê duyệt chiến lược phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ giai đoạn 2001 - 2010.

Để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu lực lượng Kiểm lâm trong toàn quốc tổ chức thực hiện ngay các nhiệm vụ sau đây:

1. Tập trung ứng dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu

a) Phần mềm báo cáo thống kê để quản lý các hoạt động của lực lượng Kiểm lâm;

b) Phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (theo Chỉ thị số 32/2000/CT-BNN-KL ngày 27/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để cập nhật biến động rừng và đất lâm nghiệp thường xuyên hàng năm.

c) Phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Phần mềm phân vùng trọng điểm cháy rừng để có biện pháp chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương.

đ) Phần mềm quản lý các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

e) Các phần mềm cơ sở dữ liệu khác có liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng.

2. Ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám phân giải cao

Tăng cường ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám phân giải cao nhằm quản lý có hiệu quả bản đồ hiện trạng rừng cấp xã tỷ lệ 1/10.000. Sử dụng nền địa hình và hệ quy chiếu bản đồ dựa trên kết quả kiểm kê đất đai năm 2005 đã được số hóa của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Lập dự án tăng cường năng lực công nghệ thông tin

Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Dự án phải xác định rõ mục tiêu, kết quả các hoạt động và thời gian hoàn thành với các nội dung sau đây:

a) Trang bị máy tính, máy in khổ A4, máy định vị GPS, máy ảnh kỹ thuật số cho các Hạt Kiểm lâm, Phòng Quản lý bảo vệ rừng, Phòng Thanh tra - Pháp chế và Đội Kiểm lâm cơ động;

b) Lắp đặt đường truyền internet băng rộng (ADSL) tại Văn phòng Chi cục Kiểm lâm và các Hạt Kiểm lâm để trao đổi thông tin trên internet;

c) Nâng cấp các phần mềm cơ sở dữ liệu đã có cho phù hợp với yêu cầu sử dụng;

d) Đối với các địa phương đã xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp theo Chỉ thị số 32/2000/CT-BNN-KL cần thực hiện:

- Chuyển đổi hệ quy chiếu bản đồ UTM HN72 đang sử dụng sang hệ quy chiếu VN2000 và biên tập bản đồ hiện trạng rừng cấp xã tỷ lệ 1/10.000;

- Nâng cấp cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên cơ sở kết quả rà soát ba loại rừng của địa phương đã được công bố;

đ) Cài đặt cơ sở dữ liệu và đào tạo cán bộ cho Văn phòng Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm biết sử dụng thành thạo các phần mềm cơ sở dữ liệu nói trên.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các ngành, các cấp có liên quan ở địa phương bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng vào kế hoạch hàng năm của tỉnh.

4. Trách nhiệm của Cục Kiểm lâm

a) Hướng dẫn việc xây dựng các cơ sở dữ liệu; việc ứng dụng công nghệ GIS và sử dụng ảnh viễn thám phân giải cao để cập nhật bản đồ hiện trạng rừng theo quy trình, quy phạm thống nhất trong toàn bộ lực lượng Kiểm lâm;

b) Hướng dẫn việc chuyển đổi hệ quy chiếu bản đồ UTM HN72 đang sử dụng trong lực lượng Kiểm lâm sang hệ quy chiếu VN2000 và hướng dẫn biên tập bản đồ hiện trạng rừng cấp xã tỷ lệ 1/10.000;

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng của các cơ sở dữ liệu do Chi cục Kiểm lâm thực hiện.

d) Hàng năm tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin cho Kiểm lâm toàn quốc.

**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hứa Đức Nhị